

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v: “Ly hôn giữa chị Nh  
và anh V”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thành Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hải**

2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Yến Nh**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Nh trình bày:**

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2012 chị và anh Lê Văn V đã cưới nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/8/2019. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ chồng tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến

đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Sự việc kéo dài đến cuối năm 2014 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng đã nhiều lần gặp nhau và tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không thành, cụ thể đã đến Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2019. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện với yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Thị Thúy H (nữ), sinh ngày 24/01/2013. Từ khi ly thân đến nay do anh Lê Văn V nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh V nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Văn V trình bày:**

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2012 anh và chị Nguyễn Thị Yến Nh đã cưới nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tr Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/8/2019. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Sự việc kéo dài đến cuối năm 2014 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng đã nhiều lần gặp nhau và tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không thành, cụ thể đã đến Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2019. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị Nhi khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh, anh thống nhất.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Thị Thúy H (nữ), sinh ngày 24/01/2013. Từ khi ly thân đến nay do anh nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì bận đi làm ăn xa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Yến Nh khởi kiện anh Lê Văn V có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu được ly hôn với anh Vũ và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Lê Văn V có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến Nh và anh Lê Văn V cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh V thống nhất trình bày, do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng đã nhiều lần gặp nhau và tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không thành, cụ thể đã đến Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2019. Nay anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thống nhất ly hôn của chị Nh và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội, đáng lẽ ra nên công nhận. Tuy nhiên, do anh V có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Hội đồng xét xử không thể công nhận mà chấp nhận cho ly hôn giữa chị Nh và anh V.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến Nh và anh Lê Văn V thống nhất giao con chung tên Lê Thị Thúy H cho anh Vũ nuôi dưỡng. Xét thấy, anh V có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Thúy H và Thúy H cũng có nguyện vọng được sống chung với anh Vũ. Cho nên, Hội đồng xét xử giao Thúy H cho anh V nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn V không yêu cầu chị Nguyễn Thị Yến Nh cấp dưỡng và chị Nh cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến Nh đối với anh Lê Văn V.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến Nh và anh Lê Văn V.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thúy H (nữ), sinh ngày 24/01/2013 cho anh Lê Văn V nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Yến Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Yến Nh, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai số 013196 ngày 17 tháng 6 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Tr,
- huyện C, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Sang**